

THÔNG TƯ

Hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

Căn cứ quy định tại Điều 42 Luật Di sản văn hóa và quy định tại Điều 23 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa về việc đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (sau đây gọi là chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia) không thuộc bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh hoặc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã xếp hạng thực hiện việc đăng ký với Sở văn hóa - Thông tin địa phương nơi cư trú.
- Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đang có tranh chấp về quyền sở hữu chỉ được đăng ký sau khi đã xác định rõ quyền sở hữu hoặc quyền quản lý hợp pháp.
- Đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc các bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh hoặc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã xếp hạng được kiểm kê, bảo quản theo quy định tại Luật Di sản văn hóa.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

- Trình tự, thủ tục đăng ký.
 - Chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này) gửi Sở Văn hóa - Thông tin nơi cư trú.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đơn của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, Sở Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm xem xét và trả lời về thời hạn tổ chức đăng ký. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Sở Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (mẫu Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này) cho chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

2. Nội dung đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

- Việc đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện bằng Phiếu đăng ký và Sổ đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (mẫu Phụ lục 2 và Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Nội dung Phiếu đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia:

a) Số đăng ký: Do Sở Văn hóa - Thông tin quy định.

b) Ngày đăng ký: ghi ngày/tháng/năm hiện vật được đăng ký.

c) Tên hiện vật: Ghi tên hiện vật theo loại hình, chất liệu, trang trí...(ví dụ: Bát sứ men trắng vẽ lam).

d) Phân loại:

- Giám định niên đại và xác định giá trị hiện vật đăng ký là di vật, cổ vật hoặc bảo vật quốc gia theo các tiêu chí quy định tại Điều 4 Luật Di sản văn hóa và Điều 2 của Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa, sau đó đánh dấu (X) vào ô tương ứng:

Di vật: Cổ vật: Bảo vật quốc gia:

- Đối với bảo vật quốc gia phải kèm theo Quyết định công nhận của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Số lượng:

- Số lượng hiện vật: nếu hiện vật chỉ gồm một đơn vị hiện vật thì ghi 01 (Ví dụ: Nghiên mực chỉ là một hiện vật thì ghi 01); trường hợp hiện vật gồm nhiều bộ phận hợp thành thì ghi số lượng các bộ phận hợp thành một đơn vị kiểm kê của hiện vật (Ví dụ: Hiện vật là Bộ trang phục nam dân tộc Việt gồm 3 thành phần thì ghi: 03 (quần, áo, khăn); chân đèn gốm gồm hai phần thì ghi 02 (thân đèn, chân đèn). Hiện

vật là Bộ ấm chén gồm 01 ấm, 04 chén (ly), 04 đĩa thì ghi số lượng là 09 (một ấm, bốn chén, bốn đĩa).

e) Kích thước:

- Kích thước được tính bằng đơn vị cm. Ghi rõ các kích thước cơ bản của hiện vật: đường kính miệng (ĐKM:), đường kính đáy (ĐKĐ:), cao (C:) ; đối với hiện vật hình hộp ghi kích thước dài (D:), rộng (R:), cao (C:).
- Đối với các kích thước khó xác định thì ghi chú thêm các điểm chuẩn để đo.

g) Trọng lượng:

- Trọng lượng được tính bằng đơn vị gram. Hiện vật là kim loại quý thì ghi theo trọng lượng quy định trên cân tiểu ly.

h) Miêu tả:

Miêu tả ngắn gọn đặc điểm của hiện vật theo trình tự sau đây:

- Tên hiện vật
- Chất liệu.
- Hình dáng (từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài).
- Màu sắc.
- Đề tài trang trí.
- Kỹ thuật trang trí.
- Dấu tích đặc biệt (Ví dụ: vết cháy hay vết mực, vết sứt, mẻ, vỡ...).

i) Nguồn gốc, xuất xứ:

Ghi rõ nguồn gốc của hiện vật:

- Sưu tầm
- Hiến tặng, cho
- Trao đổi, chuyển nhượng
- Mua
- Thừa kế.
- Các hình thức khác.

k) Niên đại: